**Toán**

**- 39 -**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – kĩ năng**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực – Phẩm chất**

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi, máy tính

- Bộ đồ dùng

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Hoạt động khởi động** (5’)  - Cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.  ? Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập.** (25’)  **Bài 1/T66:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - YC quan sát thẻ chấm tròn  - Chọn số thích hợp đặt vào ô ?  - GV nhận xét.  **Bài 2/T66:**  - GV đọc yêu cầu  - GV chữa bài bằng hình thức trò chơi  - GV nhận xét  ? Vì sao 10 – 0 = 10?  ? Em có nhận xét gì ở phép tính 9 – 9 = 0?  **Bài 3/T66:**  -GV nêu yêu cầu bài  - YC HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lóp.  - Mời HS trình bày  - GV nhận xét  **Bài 4/T67:**  - GV nêu yêu cầu bài  - YC HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  *Ví dụ:* a. Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn? Thực hiện phép trừ 7 - 2 = 5. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là 7 - 2 = 5.  - Làm tương tự với hai trường hợp b, c.  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét  **C. Hoạt động vận dụng** (3’)  - YC HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  - Nhận xét.  **D. Củng cố, dặn dò** (2’)  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn  - Nhận xét tiết học. | -HS chơi trò chơi  - Chia sẻ cách thực hiện phép trừ  - HS đọc yêu cầu  - Quan sát  - HS làm bài SGK  - HS chia sẻ bài của mình  - HS khác nhận xét  -HS nhắc lại yêu cầu bài  - HS làm VBT  - HS chơi trò chơi  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ  - HS trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nhắc lại yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS nêu tình huống  - Nhận xét  - Lắng nghe |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………